

Số: 1773 /QĐ-SVHTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đổi tên Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2016 về công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2017 về công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Văn hóa và Thể thao,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố lần 2 đối với 17 quy trình thuộc lĩnh vực di sản văn hóa trong Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Văn phòng Sở, phòng Di sản văn hóa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này././.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBNDTP “để báo cáo”;
- Sở KHCN “để biết”;
- BGĐ Sở;
- Các phòng liên quan;
- LĐVPS;
- Lưu: VT, CCHC (Hg).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



[Handwritten signature]
Võ Trọng Nam

PHỤ LỤC
CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO
ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2008
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1773/QĐ-SVHTT ngày 18 tháng 7 năm 2017
của Sở Văn hóa và Thể thao)

| STT | Tên TTHC | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Cơ quan thực hiện | Cơ quan phối hợp | Thời gian chuẩn theo quy định |
|-----|--|----------------------------------|------------------------|------------------|---|
| 1. | Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia | Sở Văn hóa và Thể thao | Sở Văn hóa và Thể thao | | - 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đơn đề nghị đăng ký hợp lệ, trả lời bằng văn bản về thời hạn tổ chức đăng ký; - 15 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia |
| 2. | Thủ tục cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương | Sở Văn hóa và Thể thao | Sở Văn hóa và Thể thao | | 20 ngày làm việc |
| 3. | Thủ tục xác nhận đủ điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập | Sở Văn hóa và Thể thao | Sở Văn hóa và Thể thao | | 15 ngày làm việc |
| 4. | Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập | Ủy ban nhân dân Thành phố | Sở Văn hóa và Thể thao | | 15 ngày làm việc |
| 5. | Thủ tục cấp giấy phép khai quật khẩn cấp | Ủy ban nhân dân Thành phố | Sở Văn hóa và Thể thao | | 03 ngày làm việc |
| 6. | Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia | Sở Văn hóa và Thể thao | Sở Văn hóa và Thể thao | | 30 ngày làm việc |

| | | | | |
|----|--|---------------------|------------------------|---|
| 7. | Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích | Thủ tướng Chính phủ | Sở Văn hóa và Thể thao | <p>+ Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ hiện vật, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm tổ chức thẩm định hiện vật và hồ sơ hiện vật.</p> <p>+ Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định Sở Văn hóa và Thể thao quyết định việc gửi văn bản đề nghị, hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.</p> <p>+ Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định gửi văn bản đề nghị, hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>+ Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Hội đồng giám định cổ vật thẩm định hiện vật và hồ sơ hiện vật.</p> <p>+ Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định của Hội đồng giám định cổ vật, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định việc gửi văn bản đề nghị Hội đồng Di sản văn hoá quốc gia thẩm định hiện vật và hồ sơ hiện vật.</p> <p>+ Trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ xem xét,</p> |
|----|--|---------------------|------------------------|---|

| | | | | | |
|----|--|---------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | quyết định công nhận bảo vật quốc gia. |
| 8. | Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật | Thủ tướng Chính phủ | Sở Văn hóa và Thể thao | | <p>+ Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm tổ chức thẩm định hiện vật và hồ sơ hiện vật.</p> <p>+ Trong thời mười (10) ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định Sở Văn hóa và Thể thao quyết định việc gửi văn bản đề nghị, hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.</p> <p>+ Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định gửi văn bản đề nghị, hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>+ Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Hội đồng giám định cổ vật thẩm định hiện vật và hồ sơ hiện vật.</p> <p>+ Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định của Hội đồng giám định cổ vật, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định việc gửi văn bản đề nghị Hội đồng Di sản văn hoá quốc gia thẩm định hiện vật và hồ sơ hiện vật.</p> <p>+ Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Hội đồng Di sản văn</p> |

| | | | | | |
|-----|--|------------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | hóa quốc gia, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận bảo vật quốc gia. |
| 9. | Thủ tục Thỏa thuận thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cấp tỉnh | Sở Văn hóa và Thể thao | Sở Văn hóa và Thể thao | | 20 ngày làm việc |
| 10. | Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích | Sở Văn hóa và Thể thao | Sở Văn hóa và Thể thao | | 05 ngày làm việc |
| 11. | Thủ tục Cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích do hết hạn sử dụng hoặc bị hỏng | Sở Văn hóa và Thể thao | Sở Văn hóa và Thể thao | | 05 ngày làm việc |
| 12. | Thủ tục Cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích do bị mất hoặc bổ sung nội dung hành nghề | Sở Văn hóa và Thể thao | Sở Văn hóa và Thể thao | | 05 ngày làm việc |
| 13. | Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích | Sở Văn hóa và Thể thao | Sở Văn hóa và Thể thao | | 10 ngày làm việc |
| 14. | Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích do hết hạn sử dụng hoặc bị hỏng | Sở Văn hóa và Thể thao | Sở Văn hóa và Thể thao | | 05 ngày làm việc |
| 15. | Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích do bị mất hoặc bổ sung nội dung hành nghề | Sở Văn hóa và Thể thao | Sở Văn hóa và Thể thao | | 10 ngày làm việc |
| 16. | Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật | Sở Văn hóa và Thể thao | Sở Văn hóa và Thể thao | | 15 ngày làm việc |

| | | | | | |
|-----|--|------------------------|------------------------|--|------------------|
| 17. | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật | Sở Văn hóa và Thể thao | Sở Văn hóa và Thể thao | | 05 ngày làm việc |
|-----|--|------------------------|------------------------|--|------------------|

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ

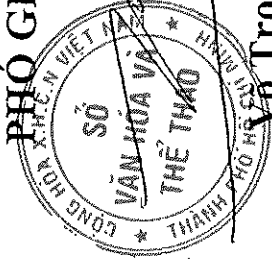
SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công bố lần 2 Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Văn hóa và Thể thao phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với 17 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực di sản văn hóa (Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1771/QĐ-SVHTT ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Sở Văn hóa và Thể thao)

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2017

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Võ Trọng Nam

